

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức của Sở Giao thông Vận tải trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 04/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03./BC-ĐTTr ngày 26/4/2024 của Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn. Trong những năm qua, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công (DVC) cho người dân và doanh nghiệp rút ngắn thời gian, nhanh, gọn, kịp thời, việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước nói chung của Sở GTVT là hết sức quan trọng, bước đầu đã gắn kết với chuyển đổi số góp phần tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là hiện đại hoá nền hành chính... đáp ứng nhu cầu đi lại, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi, lưu thông hàng hóa, góp phần an sinh xã hội, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

* **Phạm vi, giới hạn:** Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh trên cơ sở báo cáo và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Sở GTVT cung cấp; đơn vị thuộc Sở được thanh tra chịu trách nhiệm trước báo cáo của mình.

I. Trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

Sở GTVT đã nghiêm túc triển khai quán triệt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về trách nhiệm của công chức, viên chức đối với nhiệm vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC cho tổ chức, cá nhân thông qua các giao ban lãnh đạo chủ chốt và trên hệ thống QLVB, cổng TTĐT của đơn vị.

Từ năm 2021 - 2023, Sở GTVT đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, ban hành 29 văn bản, trong đó có 12 kế hoạch¹ và 17 văn bản (Phụ lục 1) chỉ đạo triển khai và đôn đốc tổ chức thực hiện tại đơn vị, như: Các kế hoạch về kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC các năm 2021, 2022, 2023, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình Tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến công tác CCHC, cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức.

Thực hiện đăng tải các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của Sở về công tác CCHC trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin của Sở. Chỉ đạo đôn đốc các bộ phận chuyên môn nghiêm túc thực hiện các nội dung về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

* Đến thời điểm thanh tra, Sở GTVT đã cung cấp: 81 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 43 dịch vụ công trực tuyến một phần.

2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế

Tính đến 30/11/2023 Sở GTVT có 117 TTHC về các lĩnh vực: đổi giấy phép lái xe, cấp phép thi công công trình, TTHC cấp Giấy phép kinh doanh vận tải...

Từ tháng 6/2021 đến 30/11/2023, đơn vị đã triển khai rà soát các TTHC để hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các TTHC không phù hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 quyết định:

Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 07/4/2022; số 1362/QĐ-UBND ngày 11/07/2022; số 1739/QĐ-UBND ngày 16/9/2022; số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 về công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền của Sở; trong đó ban hành mới 25 TTHC, sửa đổi, bổ sung: 13 TTHC, thay thế: 10 TTHC cũ thành 12 TTHC, bãi bỏ: 03 TTHC. Quyết định số

¹Kế hoạch số 674/KH-SGTVT ngày 12/5/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở GTVT; Kế hoạch số 1548/KH-SGTVT ngày 09/9/2021 về triển khai thực hiện Chương trình CCHC giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 1954/KH-SGTVT ngày 04/11/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách TTHC, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch số 2237/KH-SGTVT ngày 14/12/2021 về CCHC năm 2022; Kế hoạch số 425/KH-SGTVT ngày 23/3/2022 về đẩy mạnh cải TTHC giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 02/KH-SGTVT ngày 04/01/2022 về Kiểm soát TTHC năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-SGTVT ngày 04/01/2022 về Rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Kế hoạch số 2250/KH-SGTVT ngày 23/12/2022 về CCHC năm 2023; Kế hoạch số 2292/KH-SGTVT ngày 29/12/2022 về kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch số 2321/KH-SGTVT ngày 30/12/2022 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Kế hoạch số 1409/KH-SGTVT ngày 12/9/2022 về Kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, kiểm tra công vụ và thực hiện quy chế dân chủ năm 2022 đối với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Kế hoạch số 1693/KH-SGTVT ngày 06/9/2023 về kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, kiểm tra công vụ và thực hiện quy chế dân chủ năm 2023 đối với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và các văn bản chỉ đạo khác...

224/QĐ-UBND ngày 21/02/2023, số 395/QĐ-UBND ngày 07/4/2023, số 1010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, về công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền của Sở GTVT, trong đó ban hành mới 03 TTHC; sửa đổi, bổ sung 01 TTHC; bãi bỏ 01 TTHC, ban hành mới 03 TTHC cấp tỉnh.

Kết quả: đã rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quyết định của Bộ GTVT: Năm 2022 là 43%, năm 2023 là 15%.

3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP); Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam. Sở GTVT bố trí 01 công chức làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trung tâm); chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp thẩm định, giải quyết hồ sơ.

Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (Nghị định số 107/2021/NĐ-CP) và Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

- Tính đến 30/11/2023, Sở GTVT có 117 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện và niêm yết công khai tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Đăng kiểm PTGTVT Hà Nam, đồng thời công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 05/12/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, Sở GTVT đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và đôn đốc, kiểm tra các đơn vị việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC (Tổng số văn bản đã ban hành 22 văn bản). Triển khai thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đạt tỷ lệ 100%. Kết nối, chia sẻ dữ liệu: Đã triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông Hệ thống DVC của lĩnh vực đường bộ với Cổng DVC tỉnh Hà Nam.

- Quá trình giải quyết TTHC được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

* Kết quả đã thực hiện của Sở GTVT, như sau:

Số hồ sơ đã giải quyết chiếm 99,9% tổng số hồ sơ tiếp nhận; Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Năm 2022: đạt 81,42%, năm 2023: đạt: 90,85%; Kết quả số hóa hồ sơ: Năm 2022: đạt 29,7%, năm 2023: đạt: 58,9%.

Đã triển khai phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ Giao thông và Vận tải và Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam; thực hiện hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa Hệ thống Dịch vụ công (lĩnh vực Đường bộ) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đã thực hiện kết nối liên thông giữa Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành.

Tỷ lệ lưu kho và tái sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa: 0%

*** Tồn tại:**

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 03 quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền của Sở chưa kịp thời: Ngày 25/01/2022 Bộ GTVT ban hành Quyết định số 155/QĐ-BGTVT, ngày 05/7/2022 Sở mới trình ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND; Ngày 11/10/2022 Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1336/QĐ-BGTVT, ngày 12/12/2022 Sở mới trình ban hành Quyết định số 2314/QĐ-UBND; Ngày 27/12/2022 Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL, ngày 15/02/2023 Sở mới trình ban hành Quyết định số 224/QĐ-UBND.

- Việt kết nối giữa các hệ thống vẫn chưa đồng bộ đầy đủ trạng thái các bước xử lý hồ sơ (*Hệ thống quản lý phương tiện vận tải*); Chưa thực hiện kết nối dữ liệu cấp đổi giấy phép lái xe với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; chưa tham mưu về việc triển khai kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng kiểm của tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; số hồ sơ trực tuyến vẫn còn thấp; tỷ lệ lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch DVC trực tuyến cho cá nhân, tổ chức

- Hằng năm Sở GTVT đã kịp thời ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc để có những giải pháp khắc phục hiệu quả. Đã ban hành các quyết định kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra: Thông báo số 1698/TB-SGTVT ngày 29/9/2021 kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2021; Số 1672/TB-GTVT ngày 03/10/2022 kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2022; Số 2004/TB-GTVT ngày 20/10/2023 kết quả kiểm tra công tác CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc sở năm 2023.

* Đối với việc đôn đốc, xử lý cán bộ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC: Trong quá trình thực hiện, Sở GTVT đã ban hành 12 văn bản đề đôn đốc chấn chỉnh các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp DVCTT cho cá nhân, tổ chức; Đặc biệt là 07 văn bản đề nhắc nhở, chấn chỉnh và công khai cán bộ, công chức giải quyết 46 hồ sơ TTHC trễ hạn đến các phòng, đơn vị và trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan; Ban hành 07 văn bản đề nhắc nhở, chấn chỉnh và công khai cán bộ, công chức giải quyết TTHC trễ hạn đến các phòng, đơn vị và trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan.

II. Việc giải quyết thủ tục hành chính (từ ngày 15/6/2021 đến 30/11/2023)

1. Theo báo cáo của đơn vị và kết quả tổng hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Công DVCQG về cấp đổi giấy phép lái xe; Phần mềm quản lý vận tải - Bộ GTVT; Trung tâm Đăng kiểm - Sở GTVT:

- Tổng số hồ sơ TTHC trong kỳ báo cáo: 57.421 hồ sơ, trong đó: Số tiếp nhận trong kỳ: 57.066 hồ sơ (*Tiếp nhận trực tuyến: 2.509 hồ sơ, chiếm 4,4% do hồ sơ đăng kiểm không thực hiện trực tuyến; tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 54.557 hồ sơ, chiếm 95,6%*); Số từ kỳ trước chuyển qua: 355 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 57.251 hồ sơ, đạt 99,7%, trong đó:

+ Số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn: 57.205, đạt 99,9%.

+ Số hồ sơ quá hạn: 46 hồ sơ, chiếm 0,1%; Cụ thể: Có 42 hồ sơ do cán bộ chậm chuyển bước trên Hệ thống; 01 hồ sơ thuộc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, nhưng cán bộ không thao tác trả lại hồ sơ; 03 hồ sơ giải quyết quá hạn so với thời gian quy định (*Trong giai đoạn kiện toàn lãnh đạo đơn vị*); .

- Số hồ sơ đang giải quyết: 170 hồ sơ, chiếm 0,3% (*trong hạn giải quyết*).

2. Kiểm tra trạng thái trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:

+ 15 hồ sơ trả lại không đủ điều kiện giải quyết: 13 hồ sơ do công dân nộp 02 lần; hồ sơ trường hợp cấp lại, đổi giấy phép lái xe trên phần mềm 1 cửa tỉnh vẫn phải làm thủ tục trực tiếp (*chụp ảnh*), không đủ thành phần; 02 hồ sơ do thiếu biển số của phương tiện; thiếu thành phần hồ sơ.

+ 63 hồ sơ online hủy: Tổng số hồ sơ kiểm tra là 63 hồ sơ, kết quả kiểm tra cho thấy: 44 hồ sơ do thành phần hồ sơ không đủ dữ liệu (*trường hợp cấp lại, đổi giấy phép lái xe nộp trực tuyến, vẫn phải đến làm thủ tục trực tiếp*), nộp nhầm TTHC, chưa đủ TTHC... Việc hồ sơ hủy thực hiện đảm bảo quy định; Có 19 hồ sơ do kiểm thử (Test).

*** Tôn tại:**

- Trong 46 hồ sơ giải quyết quá hạn: Có 43 hồ sơ do cán bộ chậm chuyển bước, kết thúc trên Hệ thống; 03 hồ sơ giải quyết quá hạn so với thời gian quy định (Phụ lục 2).

- Việc trả lại 02 hồ sơ (Phụ lục 3) không đủ điều kiện giải quyết, nhưng không có văn bản hướng dẫn, trả lời người dân, doanh nghiệp.

III. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Từ 15/6/2021 đến 30/11/2023 không có kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT.

IV. Kiểm tra xác suất một số hồ sơ đã giải quyết

1. Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Tân Hoàng Lâm; Địa chỉ: Thôn 3, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng.

2. Thủ tục Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Bảng; Địa chỉ: Thôn 5, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng.

3. Thủ tục Cấp phép thi công xây dựng công trình nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lý Nhân; Địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân.

4. Giấy phép thi công Hạng mục: Nút giao đường nhánh đầu nối vào ĐT.494B tại lý trình Km7+400 của Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam (Văn bản số 721/SGTVT-GPTC ngày 21/4/2023).

5. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công Hạng mục công trình: Xây dựng tuyến cáp ngầm trung áp trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng của tuyến QL.37B tại Km119+730 thuộc công trình Xây dựng trạm biến áp cấp điện cho Trạm sạc xe điện VINFAST cửa hàng xăng dầu Mạnh Tiến, địa phận xã Đồn Xá, huyện Bình Lục (Văn bản số 1581/SGTVT-GPTC ngày 18/8/2023).

6. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công hạng mục: Công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đoạn tuyến đường dây trung áp và hạ áp thuộc đường tỉnh lộ ĐT496, ĐT495, ĐT491, ĐT499B, ĐT498, ĐT494B, ĐT498B, ĐT493, ĐT494C, ĐT493B, thuộc địa phận tỉnh Hà Nam. (Văn bản số 655/SGTVT-GPTC ngày 13/4/2023).

7. Giấy phép thi công Hạng mục: Nút giao đường nhánh đầu nối tuyến đường kết nối từ QL.1 giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21, QL.21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là Đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định) với tuyến ĐT.491 tại Km19+360(T+P) (Văn bản số 1639/SGTVT-GPTC ngày 29/8/2023).

8. Giấy phép thi công Công trình cải tạo, nâng cấp hệ đường QL.21B (từ Km 45+645-Km46+894) qua đoạn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng (Văn bản số 1730/SGTVT-GPTC ngày 11/9/2023).

9. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đoạn tuyến đường dây trung áp và hạ áp thuộc đường tỉnh ĐT.498B, địa phận tỉnh Hà Nam (Văn bản số 1881/SGTVT-GPTC ngày 29/9/2023)

10. Giấy phép thi công Hạng mục: Cải tạo nút giao đường nhánh đầu nối với QL.37B tại Km119+975(P)/QL.37B thuộc Dự án ĐTXD Khu Dân cư mới Bắc Bình Mỹ tại xã Đồn Xá, huyện Bình Lục (Văn bản số 1884/SGTVT-GPTC ngày 02/10/2023).

11. Giấy phép thi công Công trình: công số 7 thuộc Km1+480 trên kênh CG5 tại Km13+845/ĐT.496 thuộc Dự án: Cải tạo, kiên cố hóa kênh CG5, huyện Bình Lục trong phạm vi đất dành cho đường bộ của ĐT.496 (Văn bản số 2247/SGTVT-GPTC ngày 22/11/2023).

* Qua kiểm tra thấy thấy về thành phần hồ sơ đã đầy đủ, thời hạn giải quyết theo quy định.

V. Kiểm tra thực tế

Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam: Kiểm tra 45 hồ sơ đảm bảo theo quy định; Kiểm tra các văn bản thực hiện chỉ đạo của sở; Kiểm tra trực tiếp Quy trình đăng kiểm xe; Kiểm tra Phần mềm hỗ trợ đăng kiểm xe. Kết quả:

Cơ bản Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT Hà Nam thực hiện đầy đủ các quy định của Sở GTVT, của ngành GTVT về thực hiện giải quyết TTHC; 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Đăng kiểm Hà Nam được cập nhật trên hệ thống phần mềm của Cục Đăng kiểm theo Nghị định 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ. Kiểm tra 45 hồ sơ TTHC, đã thực hiện đảm bảo theo quy định.

*** Tồn tại:**

- TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Đăng kiểm Hà Nam chưa cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Việc công khai các thủ tục hành chính lĩnh vực Đăng kiểm tại Trung tâm thiếu danh mục TTHC; chưa công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

C. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Thời gian qua, đặc biệt là từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Lãnh đạo Sở GTVT đã quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác CCHC, kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết đối với các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư. Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Nhà nước, với phương châm chú trọng chỉ đạo thực hiện việc lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ công chức và phòng, ban có thẩm quyền giải quyết TTHC. Bố trí công chức đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông Hệ thống DVC của lĩnh vực đường bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Thực hiện số hóa các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và một số DVC trên hệ thống phần mềm chuyên ngành, như: Cấp đổi giấy phép lái xe, cấp phép kinh doanh vận tải, cấp phù hiệu.. Việc giải quyết TTHC cơ bản được kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn trong quá trình giải quyết TTHC. Có sự đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát trong tổ chức thực hiện, chưa phát hiện cán bộ công chức vi phạm những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC, ứng xử, giao tiếp không phù hợp với quy chế văn hóa công sở, không phát sinh chi phí thực hiện TTHC ngoài quy định của pháp luật...

2. Tồn tại, hạn chế:

- Tham mưu ban hành một số quyết định công bố danh mục TTHC chưa kịp thời.

- Việc kết nối giữa các hệ thống vẫn chưa đồng bộ đầy đủ trạng thái các bước xử lý hồ sơ (*Hệ thống quản lý phương tiện vận tải*); Chưa thực hiện kết nối dữ liệu cấp đổi giấy phép lái xe với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; chưa tham mưu về việc triển khai kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng kiểm của tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; số hồ sơ trực tuyến vẫn còn thấp; tỷ lệ lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

- 43 hồ sơ quá hạn giải quyết, do cán bộ chậm kết thúc, chuyển bước là thực hiện chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 12; khoản 4, 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 22/4/2018 của Chính phủ (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP) 03

hồ sơ giải quyết quá hạn do trong giai đoạn kiện toàn lãnh đạo đơn vị là chưa đảm bảo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/NĐ-CP;

- Việc trả lại 02 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, nhưng không có văn bản hướng dẫn, trả lời người dân, doanh nghiệp là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 và khoản 4, Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Đăng kiểm Hà Nam chưa cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Việc công khai các TTHC lĩnh vực đăng kiểm tại Trung tâm thiếu danh mục TTHC; Chưa công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ; khoản 1 Điều 16 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

3. Nguyên nhân: Những tồn tại trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm trước hết thuộc Giám đốc sở, có trách nhiệm của các Phó Giám đốc sở phụ trách lĩnh vực được giao trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, trong đó có nhiệm vụ thực hiện TTHC; có trách nhiệm của phòng, ban chuyên môn trong việc thực hiện giải quyết TTHC; của cá nhân cán bộ công chức trong thao tác thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ.

Đ. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Giám đốc sở Giao thông Vận tải chỉ đạo:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, quán triệt, chỉ đạo tuyên truyền về công tác CCHC, cải cách TTHC của đơn vị.

- Chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trên theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở:

+ Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các quy định khác liên quan đến thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông.

+ Công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC theo quy định (*danh mục và nội dung chi tiết*) đang còn hiệu lực thi hành thuộc phạm vi, chức năng của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Thực hiện cập nhật thông tin giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và đồng bộ trạng thái giải quyết TTHC với Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý từng hồ sơ trên Hệ thống; không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên Hệ thống làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC của tỉnh; Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3425/UBND-HCCKSTT ngày 19/12/2022 về việc chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

+ Chỉ đạo phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành của Bộ GTVT và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc thực hiện giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/NĐ-CP.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo:

- Văn phòng UBND tỉnh: Tiếp tục thực hiện tốt công tác hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các đơn vị qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả giải quyết TTHC, công khai danh sách cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC chậm, muộn hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đề các đơn vị biết chỉ đạo xử lý.

- Sở Nội vụ: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện công tác CCHC và thực thi công vụ.

- Sở Thông tin và truyền thông: Tham mưu rà soát toàn bộ TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; cấu hình mức phí, lệ phí theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Tham mưu chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tiếp tục hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai việc thực hiện lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

Đề nghị sở Giao thông Vận tải báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị thanh tra về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/7/2024./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; (đề b/c)
- UBND tỉnh; (đề b/c)
- Sở Giao thông vận tải; (đề t/h)
- Lưu: VT, PNV I, III, IV.

CHÁNH THANH TRA



Lê Minh Đức

Văn bản triển khai, chỉ đạo, điều hành của Sở Giao thông Vận tải
(Ban hành kèm theo Kết luận số. 18/KL-TT ngày. 15./5./2024 của Thanh tra tỉnh)



TT	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày văn bản
1	1672/TB-GTVT	Thông báo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022	3/10/2022
2	2004/TB-GTVT	Thông báo kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc sở năm 2023	20/10/2023
3	1700/SGTVT-VP	Về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ CCHC	29/9/2021
4	2265/SGTVT-VP	V/v chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	27/12/2022
5	715/SGTVT-VP	V/v công khai hồ sơ trễ hạn tháng 3/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	19/04/2023
6	943/SGTVT-VP	V/v công khai công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn tháng 4/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	24/05/2023
7	1200/SGTVT-VP	V/v công khai công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn tháng 5/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	27/06/2023
8	1383/SGTVT-VP	V/v công khai công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn tháng 6/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	24/07/2023
9	1598/SGTVT-VP	V/v công khai công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn tháng 7/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	23/08/2023
10	2033/SGTVT-VP	V/v công khai công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn tháng 9/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	24/10/2023
11	2281/SGTVT-VP	V/v công khai công chức giải quyết hồ sơ trễ hạn tháng 10/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	27/11/2023
12	381/SGTVT-VP	V/v thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC	28/3/2019
13	1186/SGTVT-QLKCHTGT	V/v giải trình trường hợp trả kết quả trễ hạn tháng 7/2022	2/8/2022
14	1637/SGTVT-QLKCHTGT	V/v giải trình trường hợp trả kết quả trễ hạn tháng 10/2022	13/10/2022
15	944/SGTVT-QLKCHTGT	V/v giải trình trường hợp trả kết quả trễ hạn tháng 5/2023	24/5/2023
16	315/QĐ-SGTVT	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ và thực hiện quy chế dân chủ năm 2022	12/9/2022
17	243/QĐ-SGTVT	Thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, kiểm tra công vụ và thực hiện quy chế dân chủ năm 2023 đối với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nam	7/9/2023

Hồ sơ trình Ban của Sở Giao thông Vận tải

(Ban hành kèm theo Kết luận số 18/KL-TT ngày 15/5/2024 của Thanh tra tỉnh)



Số hồ sơ	Ngày giờ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	Tên đơn vị	Ngày giờ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	Tên đơn vị	Ngày giờ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	thực dụng hạn	thực dụng hạn	thực dụng hạn	thực dụng hạn
----------	------------------	-------------------	------------	------------------	-------------------	------------	------------------	-------------------	---------------	---------------	---------------	---------------

ý) sơ do cán bộ chậm chuyển bước trên Hệ thống

0.00.04.H25-220214-0001	14/02/2022	08:00:24	Đào Đăng Thành	17/02/2022	08:22:09	Đào Đăng Thành	14/02/2022	08:00:24	14:00:24	08:06:03	14/02/2022	08:16:16
0.00.04.H25-220215-0001	15/02/2022	08:13:59	Đào Đăng Thành	17/02/2022	08:21:57	Đào Đăng Thành	15/02/2022	08:13:59	14:13:59	08:16:16	15/02/2022	08:16:16
0.00.04.H25-220419-0001	19/04/2022	08:25:12	Nguyễn Thành Hải	25/04/2022	09:17:14	Nguyễn Thành Hải	19/04/2022	08:25:12	14:25:12	08:32:19	19/04/2022	08:32:19
0.00.04.H25-220505-0002	05/05/2022	07:45:28	Nguyễn Thành Hải	09/05/2022	07:52:03	Nguyễn Thành Hải	05/05/2022	07:45:28	13:45:28	08:25:07	05/05/2022	08:25:07
0.00.04.H25-220705-0013	05/07/2022	14:51:11	Nguyễn Thành Hải	11/07/2022	07:54:03	Nguyễn Thành Hải	05/07/2022	14:51:11	08:51:11	14:54:27	05/07/2022	14:54:27
0.00.04.H25-220823-0002	23/08/2022	09:16:35	Nguyễn Thành Hải	25/08/2022	10:39:30	Nguyễn Thành Hải	23/08/2022	09:16:35	15:16:35	09:40:54	23/08/2022	09:40:54
0.00.04.H25-220930-0012	30/09/2022	17:13:03	Không Bình Minh	07/10/2022	14:50:07	Không Bình Minh & An toàn giao thông	03/10/2022	08:19:55	10:19:55	16:09:33	05/10/2022	16:09:33
0.00.04.H25-221129-0001	29/11/2022	08:37:10	Nguyễn Toàn Năng	01/12/2022	08:43:08	Nguyễn Toàn Năng	01/12/2022	08:17:26	16:17:26	08:23:17	01/12/2022	08:23:17
0.00.04.H25-221222-0027	22/12/2022	16:01:58	Nguyễn Thành Hải	27/12/2022	15:26:31	Nguyễn Thành Hải	22/12/2022	16:01:58	11:00:00	16:02:56	22/12/2022	16:02:56
0.00.04.H25-221227-0001	27/12/2022	08:29:37	Nguyễn Thành Hải	29/12/2022	09:13:42	Nguyễn Thành Hải	27/12/2022	08:29:37	14:29:37	08:39:20	27/12/2022	08:39:20
0.00.04.H25-230110-0022	11/01/2023	13:47:25	Nguyễn Thành Hải	16/01/2023	15:47:19	Nguyễn Thành Hải	11/01/2023	13:47:25	07:47:25	13:49:48	11/01/2023	13:49:48
0.00.04.H25-230218-0001	18/02/2023	08:30:28	Nguyễn Thành Hải	23/02/2023	17:03:07	Nguyễn Thành Hải	18/02/2023	08:30:28	11:00:00	08:30:57	18/02/2023	08:30:57
0.00.04.H25-230218-0008	18/02/2023	08:44:49	Nguyễn Thành Hải	23/02/2023	17:03:50	Nguyễn Thành Hải	18/02/2023	08:44:49	11:00:00	08:45:11	18/02/2023	08:45:11
0.00.04.H25-230218-0010	18/02/2023	08:54:02	Nguyễn Thành Hải	23/02/2023	17:04:36	Nguyễn Thành Hải	18/02/2023	08:54:02	11:00:00	08:54:08	18/02/2023	08:54:08
0.00.04.H25-230218-0012	18/02/2023	09:06:52	Nguyễn Thành Hải	23/02/2023	17:02:06	Nguyễn Thành Hải	18/02/2023	09:06:52	11:00:00	09:07:09	18/02/2023	09:07:09
0.00.04.H25-230218-0013	18/02/2023	09:14:11	Nguyễn Thành Hải	23/02/2023	17:01:14	Nguyễn Thành Hải	18/02/2023	09:14:11	11:00:00	09:14:50	18/02/2023	09:14:50

0.00.04.H25-230314-0003	14/03/2023	16/03/2023	16/03/2023	09:37:17	09:37:17	14/03/2023	15:37:17	09:38:27	14/03/2023	09:38:27
0.00.04.H25-230314-0004	14/03/2023	16/03/2023	16/03/2023	09:48:55	09:48:55	14/03/2023	15:48:55	09:50:09	14/03/2023	09:50:09
0.00.04.H25-230403-0007	03/04/2023	06/04/2023	10/04/2023	13:54:05	08:48:04	03/04/2023	13:54:05	13:56:39	03/04/2023	13:56:39
0.00.04.H25-230404-0028	04/04/2023	06/04/2023	10/04/2023	14:18:21	09:11:48	04/04/2023	14:18:21	14:18:57	04/04/2023	14:18:57
0.00.04.H25-230406-0001	06/04/2023	10/04/2023	10/04/2023	08:53:29		06/04/2023	14:53:29	08:56:01	06/04/2023	08:56:01
0.00.04.H25-230517-0022	17/05/2023	22/05/2023	23/05/2023	11:16:47	08:11:29	17/05/2023	11:16:47	11:17:55	17/05/2023	11:17:55
0.00.04.H25-230627-0051	27/06/2023	29/06/2023	30/06/2023	15:07:04	06:20:01	27/06/2023	11:00:00	15:07:21	27/06/2023	15:07:21
0.00.04.H25-230629-0033	29/06/2023	04/07/2023	06/07/2023	11:34:39	07:51:50		06/07/2023	07:50:41	06/07/2023	07:50:41
0.00.04.H25-230824-0020	24/08/2023	07/09/2023	08/09/2023	14:53:19	14:40:45	Phòng QL vận tải & Hùng Nguyễn Mạnh	14:40:00	14:40:45	08/09/2023	14:40:45
0.00.04.H25-230925-0001	25/09/2023	29/09/2023	29/09/2023	07:55:42	08:34:21	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	25/09/2023	07:59:11	25/09/2023	07:59:11
0.00.04.H25-230925-0002	25/09/2023	29/09/2023	29/09/2023	08:30:24	08:34:09	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	25/09/2023	08:30:52	25/09/2023	08:30:52
0.00.04.H25-230925-0003	25/09/2023	29/09/2023	29/09/2023	08:35:00	08:36:14	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	25/09/2023	08:38:02	25/09/2023	08:38:02
0.00.04.H25-231005-0027	05/10/2023	10/10/2023	11/10/2023	14:08:17	14:10:11	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	05/10/2023	14:16:13	05/10/2023	14:16:13
0.00.04.H25-231114-0001	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	08:40:23	15:22:10	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	08:40:54	14/11/2023	08:40:54
0.00.04.H25-231114-0002	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	08:44:12	15:21:58	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	08:44:39	14/11/2023	08:44:39
0.00.04.H25-231114-0003	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	09:01:03	15:21:48	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	09:01:31	14/11/2023	09:01:31
0.00.04.H25-231114-0004	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	09:03:03	15:21:35	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	09:03:16	14/11/2023	09:03:16
0.00.04.H25-231114-0005	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	09:04:34	15:21:20	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	09:04:52	14/11/2023	09:04:52
0.00.04.H25-231114-0006	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	09:06:02	15:20:57	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	09:06:52	14/11/2023	09:06:52
0.00.04.H25-231114-0007	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	09:14:13	15:20:37	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	09:14:32	14/11/2023	09:14:32
0.00.04.H25-231114-0008	14/11/2023	20/11/2023	20/11/2023	09:33:33	15:18:57	Bộ phận TN và TKQ SỞ Đào Dăng Thành	14/11/2023	09:33:50	14/11/2023	09:33:50

Số hồ sơ	Ngày giờ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc dùng hạn	Ngày giờ kết thực tế	Tên cán bộ	Tên đơn vị	Ngày giờ bắt đầu	Ngày giờ kết thực tế	Ghi chú
.00.04.H25-231114-0009	14/11/2023	20/11/2023	09:57:56	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	14/11/2023	09:57:56	
.00.04.H25-231114-0010	14/11/2023	20/11/2023	09:59:47	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	14/11/2023	15:59:47	
.00.04.H25-231114-0012	14/11/2023	20/11/2023	10:03:13	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	14/11/2023	16:03:13	
.00.04.H25-231114-0013	14/11/2023	20/11/2023	10:04:31	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	14/11/2023	16:04:31	
.00.04.H25-231115-0024	15/11/2023	17/11/2023	16:23:37	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	15/11/2023	16:23:37	
Số do giải quyết qua thời hạn so với thời gian quy định								
.00.04.H25-230407-0010	07/04/2023	11/04/2023	10:13:11	Nguyễn Thành Hải	Bộ phận TN và TKQ Sở	07/04/2023	10:13:11	
.00.04.H25-230616-0002	16/06/2023	22/06/2023	07:59:49	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	16/06/2023	13:59:49	
.00.04.H25-230616-0003	16/06/2023	22/06/2023	08:12:55	Đào Đăng Thành	Bộ phận TN và TKQ Sở	16/06/2023	14:12:55	

07/04/2023	10:13:52	07/04/2023	08:13:08
------------	----------	------------	----------



Phụ lục 3

Hồ sơ không đủ điều kiện của Sở Giao thông Vận tải

(Ban hành kèm theo Kết luận số **12/KL-TT** ngày **15/5/2024** của Thanh tra tỉnh)

SỐ HỒ SƠ	VỀ VIỆC	LÝ DO	GHI CHÚ
00.00.04.H25-230717-0028	1.002007.000.00.00.H25 - Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thiếu biên số của phương tiện; Chủ sở hữu đề nghị di chuyển là Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại Kiên Lan đề nghị di chuyển.	
00.00.04.H25-230410-0011	2.002288.000.00.00.H25 - Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải	Thành phần hồ sơ có giấy phép kinh doanh không đủ điều kiện để cấp phù hiệu, đăng ký xe thuộc đơn vị khác, chưa có hợp đồng thuê, ủy quyền xe theo quy định	

